

Chương Mỹ, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Số: 52/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 29/3/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T4 (T5); Địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn T – Chức vụ Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc (theo giấy ủy quyền số 18/2020/GUQ – TPB.HĐQT ngày 25/9/2020); Người uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Xuân C, ông Nguyễn Xuân T1, bà Hoàng Phương M – chuyên viên phòng tố tụng

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1963

Bà Trần Thị T3, sinh năm 1965

Cùng cư trú tại: thôn L, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Văn C1, sinh năm 1931 (Là bố đẻ ông T2)

3.2. Anh Trần Văn P1, sinh năm 1989 (Con đẻ ông T2)

3.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Vợ anh P1)

3.4. Cháu Trần Nguyễn Chúc Q, sinh năm 2012 (Con anh P1);

3.5. Cháu Trần Văn Gia K, sinh năm 2018 (con anh P1)

Cùng HKTT tại: thôn L, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Ông Trần Văn T2, bà Trần Thị T3 có vay nợ ngân hàng TMCP T4.

- Hợp đồng cho vay từng lần số: 428/2020/HDTD/TTB MB4/01 ngày 04/06/2020. Ngày giải ngân: 09/06/2020. Số tiền vay: 418.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám triệu đồng).

- Hợp đồng cho vay số: 428/2020/HDTD/TTB MB4/03 ngày 04/06/2020. Ngày giải ngân: 09/06/2020. Số tiền vay: 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Trần Văn T2, bà Trần Thị T3 đã trả Ngân hàng TMCP T4 (T5) số tiền: 224.904.095 đồng (trong đó: Trả nợ gốc 98.933.332 đồng, trả nợ lãi 125.970.763 đồng). Sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông T2, bà T3 chưa trả hết nợ Ngân hàng TMCP T4 (T5)

Ông Trần Văn T2, Bà Trần Thị T3 xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả ngân hàng T4 (T5) số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2023 là:

- Hợp đồng cho vay từng lần số: 428/2020/HDTD/TTB MB4/01 ngày 04/06/2020. Nợ gốc: 344.850.007 đồng, nợ lãi trong hạn: 40.401.721 đồng, nợ lãi quá hạn 4.346.835 đồng, lãi phạt chậm trả 2.053.412 đồng. Tổng: 391.651.975 đồng.

- Hợp đồng cho vay số: 428/2020/HDTD/TTB MB4/03 ngày 04/06/2020: Nợ gốc: 156.216.661 đồng, nợ lãi trong hạn: 39.768.538 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.361.973 đồng, lãi phạt chậm trả: 2.741.225 đồng. Tổng: 204.088.397 đồng.

Tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của 02 hợp đồng: 595.740.372 đồng

Ông Trần Văn T2, bà Trần Thị T3 tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 14/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu Ông Trần Văn T2, bà Trần Thị T3 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T4 (T5) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng là:

Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 00, tờ bản đồ số 25-2017, diện tích 1781,2m2 (mục

đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 720,0m², đất trồng cây lâu năm 1061,2m²), địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 828107, số vào sổ cấp GCN: CH 00106 do UBND huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho hộ ông Trần Văn C1 ngày 01/12/2017. Ngày 12/1/2018, Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện C xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Văn C1 theo hồ sơ số 1724001324BD. Ngày 16/01/2020, Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện C xác nhận tặng cho ông Trần Văn T2 theo hồ sơ số 003.05.14.H26-191231-00005. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số 428/2020/HDBD/TTB MB4/01 ngày 04/6/2020 được công chứng tại Văn phòng C2 và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T2, bà T3 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T2, bà T3 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong

3. Về án phí:

Ông Trần Văn T2, Bà Trần Thị Tình tự n nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành là: 13.914.800 đồng.

Ngân hàng TMCP T4 (T5) được hoàn trả 13.300.00 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ (Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076651 ngày 29/3/2023).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ ;
- Chi cục THADS H.Chương Mỹ;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Dũng

